

Số: 130/2024/QĐST-LĐ

Dĩ An, ngày 30 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC LAO ĐỘNG

V/v yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Mỹ Thanh.

Thư ký phiên họp: Bà Đỗ Thị Hương Giang - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thuý An - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc lao động thụ lý số: 218/2024/TLST-VLĐ ngày 20 tháng 8 năm 2024 về việc "Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc lao động số: 110/2024/QĐST-LĐ ngày 26 tháng 8 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- **Người yêu cầu giải quyết việc lao động:** Bà Nguyễn Thị Y, sinh năm 1987; địa chỉ: tổ B, khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Công ty cổ phần Đ; địa chỉ: số E, Xa lộ X, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Hữu M, sinh năm 1967. Địa chỉ: 7 đường số A, khu phố D, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh- là người đại diện theo uỷ quyền (Giấy uỷ quyền ngày 01/3/2024). Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

+ Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương; địa chỉ: Đường T, khu T, khu phố N, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: Ông Dương Văn T, sinh năm 1988; địa chỉ: Số A khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương, là người đại diện theo uỷ quyền (Giấy uỷ quyền ngày 22/8/2024.) Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC LAO ĐỘNG:

- Theo đơn yêu cầu giải quyết việc lao động và lời khai trong quá trình giải quyết bà Nguyễn Thị Y trình bày:

Từ tháng 5/2006 đến tháng 01/2010, bà Y có làm việc tại Công ty TNHH B, địa chỉ: Số G T, Khu công nghiệp S, thành phố D, tỉnh Bình Dương và tham gia đóng bảo hiểm xã hội số: 9106077371. Nay, bà Y tiến hành điều chỉnh thông tin bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế thì bên Bảo hiểm xã hội rà soát và phát hiện hồ sơ bảo hiểm của bà Y bị trùng. Lý do bị trùng bảo hiểm: Có người sử dụng thông tin của bà Y- Nguyễn Thị Y để giao kết Hợp đồng lao động với Công ty cổ phần Đ trong khoảng thời gian từ tháng 05/2005 đến tháng 9/2009.

Cùng thời gian đó, bà Y giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH B đến khoảng tháng 02 năm 2010 thì bà Y nghỉ việc. Do đó, bà Y bị trùng thời gian tham gia bảo hiểm từ tháng 05/2005 đến tháng 9/2009 tương đương với thời gian có người sử dụng hồ sơ lao động của bà Y. Bà Y khẳng định từ trước đến nay, bà Y không cho ai mượn và cũng không biết ai sử dụng thông tin của bà Y giao kết Hợp đồng lao động với Công ty cổ phần Đ.

Vì vậy, bà Y yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Nguyễn Thị Y và Công ty cổ phần Đ (thời gian làm việc từ tháng 05/2005 đến tháng 9/2009) là vô hiệu. Ngoài ra, bà Y không yêu cầu giải quyết hậu quả của việc tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu cũng như không có yêu cầu gì khác.

- Ông Dương Văn T là người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương (viết tắt là BHXH) trình bày:

Qua kiểm tra đối chiếu dữ liệu tham gia BHXH, bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) của Công ty cổ phần Đ cho người lao động thì Công ty có tham gia BHXH, BHYT, BHTN cho bà Nguyễn Thị Y, sinh năm 1987, số căn cước công dân 042187001408 (số chứng minh nhân dân 183595770), với mã số BHXH 9105065337 từ tháng 05/2005 đến tháng 09/2009 tại Công ty cổ phần Đ chưa nhận trợ cấp BHXH.

Ngoài ra bà Nguyễn Thị Y còn có số sổ 9106077371 từ tháng 05/2006 đến tháng 01/2010 tại Công ty TNHH B.

Về hợp đồng lao động, giấy tờ tùy thân của bà Nguyễn Thị Y, BHXH không có lưu trữ những hồ sơ này.

Về các yêu cầu khác của bà Nguyễn Thị Y, Bảo hiểm xã hội thành phố D không có ý kiến.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty cổ phần Đ trình bày:

Việc có người sử dụng hồ sơ của bà Y để tham gia ký kết hợp đồng lao động với Công ty cổ phần Đ thì thời điểm tuyển dụng Công ty cổ phần Đ không phát hiện được việc người lao động sử dụng hồ sơ giả. Hồ sơ lao động của bà Y hiện Công ty cổ phần Đ không còn lưu giữ nên không thể cung cấp chứng cứ theo yêu cầu của Tòa án. Theo các dữ liệu được lưu trữ trên dữ liệu máy tính của Công ty cổ phần Đ thì vào tháng 5/2005 Công ty có tuyển dụng và ký hợp đồng lao động với bà Nguyễn Thị Y làm việc với vai trò là công nhân đến tháng 10/2009 bà Y nghỉ việc tại Công ty. Trong thời gian bà Y làm việc tại công ty thì công ty tham gia các chế độ bảo hiểm đầy đủ cho người lao động theo quy định. Nay bà Y cho rằng có sự việc có người giả mạo sử dụng thông tin của bà Y để giao kết hợp đồng lao động với công ty và yêu cầu Tòa án giải quyết tuyên bố Hợp đồng lao động (từ tháng 05/2005 đến tháng 9/2009) giữa bà Nguyễn Thị Y

và Công ty cổ phần Đ vô hiệu thì công ty đồng ý. Đối với với hậu quả của hợp đồng vô hiệu, Công ty cổ phần Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc lao động và đề nghị: Quá trình tố tụng, Thẩm phán, Thư ký phiên họp và đương sự đã chấp hành theo đúng quy định của pháp luật. Về nội dung: Xét thấy, yêu cầu của bà Nguyễn Thị Y là có căn cứ, đề nghị Tòa án xem xét chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Người yêu cầu bà Nguyễn Thị Y, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty cổ phần Đ, Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Vì vậy, căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt các đương sự.

[2] Trong thời gian từ tháng 05/2005 đến tháng 9/2009, người lao động tên bà Nguyễn Thị Y, sinh năm 1987, số căn cước công dân 042187001408 (số chứng minh nhân dân 183595770) được Công ty cổ phần Đ tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp với mã số bảo hiểm xã hội là 9105065337, dựa trên hợp đồng lao động giữa Công ty cổ phần Đ và bà Y trong thời gian từ tháng 05/2005 đến tháng 9/2009, hai bên ký kết hợp đồng lao động. Tuy nhiên, bà Nguyễn Thị Y thừa nhận người ký hợp đồng lao động với Công ty cổ phần Đ và thực tế làm việc tại Công ty cổ phần Đ trong khoảng thời gian từ tháng 05/2005 đến tháng 9/2009 theo hợp đồng lao động không phải bà Nguyễn Thị Y mà do có người sử dụng chứng minh nhân dân, giấy tờ của bà Y để đi làm việc. Đối với bà Y trong thời gian này đang thực tế làm việc tại Công ty TNHH B. Trình bày của bà Y phù hợp với hồ sơ bảo hiểm xã hội thể hiện trong thời gian từ tháng 05/2006 đến tháng 01/2010 có quá trình tham gia tại Công ty TNHH B. Xét, việc có người lấy tên bà Y để giao kết hợp đồng lao động là hành vi vi phạm nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, thiện chí, hợp tác và trung thực khi xác lập quan hệ lao động theo quy định tại khoản 1 Điều 15 của Bộ luật Lao động, vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin theo quy định tại khoản 2 Điều 16 của Bộ luật Lao động nên thuộc trường hợp hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ theo khoản 1 Điều 49 của Bộ luật Lao động.

[3] Quá trình làm việc, Bảo hiểm xã hội thành phố D cung cấp thông tin về thời gian đóng bảo hiểm xã hội của bà Nguyễn Thị Y bị trùng từ tháng 05/2005 đến tháng 9/2009. Công ty cổ phần Đ cũng thống nhất với yêu cầu của bà Nguyễn Thị Y. Do đó, bà Y yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động được ký kết giữa Công ty cổ phần Đ với bà Nguyễn Thị Y từ tháng 05/2005 đến tháng 9/2009 vô hiệu là có cơ sở chấp nhận.

[4] Về hậu quả của hợp đồng vô hiệu: Các đương sự xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Sau khi Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, người lao động có quyền liên hệ cơ quan Bảo hiểm xã hội để được giải quyết các chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định.

[5] Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về nội dung việc lao động, các thủ tục tố tụng, quá trình tiến hành tố tụng cũng như diễn biến tại phiên họp là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Về lệ phí: Bà Nguyễn Thị Y phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 33, 39, 149, 367, 401, 402 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ các Điều 15, 16, 49, 50 và 51 của Bộ luật Lao động;
- Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu giải quyết việc lao động của bà Nguyễn Thị Y.

Tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Nguyễn Thị Y với Công ty cổ phần Đ thời gian làm việc từ tháng 05/2005 đến tháng 9/2009 bị vô hiệu.

Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

2/ Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc lao động: Bà Nguyễn Thị Y phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai thu số 0001470 ngày 20/8/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3/ Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết trong thời hạn 10 (mười) ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

4/ Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- Chi cục THA DS TP.Dĩ An;
- Các đương sự;
- Lưu: HS.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Thị Mỹ Thanh